

Chi tiết mã HS 0206

Mã HS	0206
Mô tả hàng hóa	Phụ phẩm ăn được sau giết mổ của lợn, động vật họ trâu bò, cừu, dê, ngựa, la, lừa, tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh
Đơn vị	
Thời điểm tạo	31/10/2026 03:17:24
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUẾ XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/0206/

9 dòng thuế thuộc 0206

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
0206.10.00	Phụ phẩm ăn được sau giết mổ của lợn, động vật họ trâu bò, cừu, dê, ngựa, la, lừa, tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh / - Cửa động vật họ trâu bò, tươi hoặc ướp lạnh	kg	12%	8%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)
0206.21.00	Phụ phẩm ăn được sau giết mổ của lợn, động vật họ trâu bò, cừu, dê, ngựa, la, lừa, tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh / - Cửa động vật họ trâu bò, đông lạnh: / - - Lưỡi	kg	12%	8%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)
0206.22.00	Phụ phẩm ăn được sau giết mổ của lợn, động vật họ trâu bò, cừu, dê, ngựa, la, lừa, tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh / - Cửa động vật họ trâu bò, đông lạnh: / - - Gan	kg	12%	8%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)
0206.29.00	Phụ phẩm ăn được sau giết mổ của lợn, động vật họ trâu bò, cừu, dê, ngựa, la, lừa, tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh / - Cửa động vật họ trâu bò, đông lạnh: / - - Loại khác	kg	12%	8%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)
0206.30.00	Phụ phẩm ăn được sau giết mổ của lợn, động vật họ trâu bò, cừu, dê, ngựa, la, lừa, tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh / - Cửa lợn, tươi hoặc ướp lạnh	kg	12%	8%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)
0206.41.00	Phụ phẩm ăn được sau giết mổ của lợn, động vật họ trâu bò, cừu, dê, ngựa, la, lừa, tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh / - Cửa lợn, đông lạnh: / - - Gan	kg	12%	8%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)
0206.49.00	Phụ phẩm ăn được sau giết mổ của lợn, động vật họ trâu bò, cừu, dê, ngựa, la, lừa, tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh / - Cửa lợn, đông lạnh: / - - Loại khác	kg	12%	8%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)
0206.80.00	Phụ phẩm ăn được sau giết mổ của lợn, động vật họ trâu bò, cừu, dê, ngựa, la, lừa, tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh / - Loại khác, tươi hoặc ướp lạnh	kg	15%	10%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
0206.90.00	Phụ phẩm ăn được sau giết mổ của lợn, động vật họ trâu bò, cừu, dê, ngựa, la, lừa, tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh / - Loại khác, đông lạnh	kg	15%	10%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.